

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH HỌC PHÍ HỌC KỲ 2
NĂM HỌC 2021 - 2022 - KHOA KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ

(Đính kèm Thông báo số 756/TB-BVU ngày 26/01/2022 của Trường Đại học BR-VT)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí HK 2
1	19034591	Nguyễn Ngọc	An	10/10/2001	DH19TD	625,000
2	20030050	Vũ Hoài	An	12/09/2001	DH20CT	6,525,000
3	18033005	Dương Thế	Anh	26/01/2000	DH19CK	9,245,000
4	20035040	Hoàng Đức	Anh	21/01/2002	DH20CK	11,100,000
5	20036015	Hoàng Ngọc Việt	Anh	01/01/2002	DH20CT	10,955,000
6	20035213	Lê Đức	Anh	10/02/2002	DH20TD	7,205,000
7	20035352	Hoàng Thế	Anh	14/02/2002	DH20TD	1,360,000
8	19034084	Nguyễn Văn	Ánh	27/01/2001	DH19XD	11,250,000
9	20035469	Hồ Văn	Bắc	06/03/2002	DH20CO	10,625,000
10	18032571	Phạm Nguyễn Trí	Bảo	10/01/2000	DH18CK	5,110,000
11	19034666	Nguyễn Đức Gia	Bảo	29/03/2001	DH19DC	625,000
12	19033979	Hoàng Ngọc	Bảo	21/05/2001	DH19XD	11,875,000
13	18033088	Lê Nguyễn Nhật	Bình	02/11/1999	DH18XD	1,360,000
14	19033683	Trần Văn	Bình	27/02/2001	DH19CO	10,225,000
15	19034250	Nguyễn Quốc	Bình	21/08/2001	DH19TD	625,000
16	19034300	Trần Quốc	Bình	10/01/2001	DH19XD	10,625,000
17	20035420	Vũ An	Bình	20/01/2002	DH20CO	5,000,000
18	20035505	Nguyễn Vũ Phú	Bình	07/08/2002	DH20CO	8,080,000
19	20035808	Phạm Nguyễn Phát	Bình	02/07/2002	DH20CT	8,565,000
20	20035918	Lê Thanh	Bình	25/06/2002	DH20LT	1,250,000
21	19034209	Vương Công	Chiến	01/12/2001	DH19TD	625,000
22	19033842	Trần Quang	Chung	11/10/2000	DH19CO	10,225,000
23	18033889	Đặng	Chương	01/01/2000	DH18TD	2,040,000
24	20035499	Nguyễn Hoàng	Chương	21/06/2001	DH20CK	8,235,000
25	20035694	Trần Văn	Chương	02/01/2001	DH20CT	10,605,000
26	17030019	Nguyễn Chí	Công	16/11/1998	DH17XD	3,860,000
27	20035932	Phạm Ngọc Thành	Công	13/10/2001	DH20CK	8,235,000
28	18033119	Nguyễn Vũ	Cường	19/11/1999	DH18CO	1,875,000
29	20035243	Trần Quốc	Cường	03/12/1992	DH20CT	2,040,000
30	20050001	Trần Cao	Cường	14/09/1992	DT20CK1	11,830,000
31	20035999	Trần Văn	Đại	11/11/2002	DH20CK	8,235,000
32	20030010	Hồ Quốc	Đại	22/01/2001	DH20LT	2,130,000
33	19034349	Nguyễn Cao	Đăng	25/07/2001	DH19CO	10,960,000
34	18033556	Đỗ Thành	Danh	08/06/2000	DH18TD	6,525,000
35	19034428	Lê Hồng	Danh	26/02/2001	DH19CK	10,330,000
36	19034157	Trần Thành	Danh	09/07/2001	DH19XD	10,000,000
37	18033674	Trần Tiến	Đạt	18/09/2000	DH18CD	1,875,000
38	19034605	Lê Thành	Đạt	05/05/2001	DH19DC	625,000
39	19033929	Lê Tấn	Đạt	10/02/2001	DH19TD	625,000
40	19033883	Kiều Phan Tiến	Đạt	04/11/2001	DH19XD	11,875,000
41	20034842	Võ Tiến	Đạt	12/05/2002	DH20CO	11,985,000
42	20036019	Trần Tiến	Đạt	25/03/2002	DH20CT	9,245,000
43	20050008	Lê Mạnh	Đạt	16/04/1993	DT20CK1	11,830,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí HK 2
44	20036004	Nguyễn Phong	Điền	03/04/1986	DH20XD	12,720,000
45	19030015	Nguyễn Việt	Định	16/09/1998	DH19TD	625,000
46	20035527	Nguyễn Thành	Đô	17/11/2002	DH20CT	7,315,000
47	19034743	Nguyễn Huy	Đức	17/03/2001	DH19CO	3,460,000
48	19034248	Lý Văn	Đức	13/03/2001	DH19DC	625,000
49	17031345	Vũ Đức	Dũng	06/06/1998	DH17DC	1,360,000
50	19034111	Đoàn Hùng	Dũng	03/08/2001	DH19CO	12,725,000
51	19034282	Trần Tiến	Dũng	11/10/2001	DH19XD	3,750,000
52	20050007	Trần Văn	Dũng	10/02/1993	DT20CK1	11,830,000
53	18033901	Nguyễn Đức	Dương	30/11/1998	DH18CD	7,040,000
54	18033049	Trần Huỳnh Quang	Duy	25/07/2000	DH18CT	1,250,000
55	19033745	Nguyễn Trường	Giang	22/09/1995	DH19TD	13,125,000
56	18033171	Lương Trường	Giang	04/03/1999	DH20CO	10,625,000
57	19034651	Hoàng Thanh	Hải	27/11/2001	DH19CT	9,410,000
58	19034034	Lý Thanh	Hải	06/10/2001	DH19DC	625,000
59	20035784	Nguyễn Phú	Hải	07/12/2002	DH20CD	9,960,000
60	20034873	Lê Thị Ngọc	Hân	17/07/2002	DH20KH	8,935,000
61	19034287	Trần Nguyên	Hân	20/09/2001	DH19XD	15,000,000
62	19034629	Nguyễn Văn	Hạnh	05/09/2001	DH19TD	625,000
63	19033976	Nguyễn Văn	Hiền	13/08/2000	DH19TP	1,250,000
64	20035823	Nguyễn Văn	Hiệp	22/11/2002	DH20CT	11,065,000
65	20050019	Trần Văn	Hiệp	15/06/1994	DT20CK1	11,830,000
66	18033500	Công Minh	Hiếu	13/08/2000	DH18TD	14,445,000
67	19034093	Phan Minh	Hiếu	09/03/2001	DH19CO	12,100,000
68	19034780	Nguyễn Trung	Hiếu	14/07/1998	DH19TD	625,000
69	20035470	Trần Văn	Hiếu	06/05/2001	DH20CO	10,625,000
70	20035555	Nguyễn Xuân	Hiếu	18/07/2002	DH20CO	6,985,000
71	17032512	Nguyễn Minh	Hiếu	09/10/1999	DH20CT	4,170,000
72	20035503	Nguyễn Văn	Hiếu	07/09/2002	DH20TD	9,080,000
73	20035294	Vũ Đình	Hóa	15/05/1996	DH20CT	10,605,000
74	18033478	Đậu Trọng	Hòa	19/05/2000	DH18CO	3,125,000
75	19034382	Nguyễn Khánh	Hòa	03/09/1997	DH19CT	10,035,000
76	19034463	Nguyễn Thanh	Hoài	14/03/2001	DH19DC	625,000
77	16030020	Lê Xuân	Hoan	24/07/1996	DH16DT	6,985,000
78	18034096	Phạm Minh	Hoàng	29/12/1995	DH18CK	1,250,000
79	19034283	Bùi Ngọc	Hoàng	29/10/2000	DH19TD	7,135,000
80	19034840	Nguyễn Văn	Hoàng	01/10/1999	DH19TD	625,000
81	19034262	Trần Lê	Hoàng	24/10/2001	DH19XD	11,875,000
82	19034590	Nguyễn Việt	Hoàng	10/01/1999	DH19XD	13,235,000
83	19034644	Phạm Huy	Hoàng	26/06/2000	DH20CO	8,235,000
84	20034807	Mai Lê Hữu	Hoàng	06/06/2002	DH20DC	8,235,000
85	18033550	Trần Quốc	Hón	13/11/1999	DH18TD	3,490,000
86	19034131	Nguyễn Thị	Hồng	24/12/2001	DH19XD	11,875,000
87	18033182	Nguyễn Phi	Hùng	26/04/1999	DH18LT	5,955,000
88	18033954	Võ Quang	Hùng	15/12/2000	DH18TD	4,170,000
89	19034722	Nguyễn Bá	Hùng	26/01/2001	DH19DC	625,000
90	19034400	Vũ Phạm	Hùng	03/09/2000	DH19XD	9,485,000
91	20035260	Ngô Quốc	Hùng	13/03/2002	DH20CK	10,625,000
92	20035280	Phạm Trần Phi	Hùng	17/02/2002	DH20TD	12,315,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí HK 2
93	17031270	Nguyễn Thế	Huy	19/08/1999	DH17AN	2,040,000
94	17032130	Trần Quang	Huy	22/03/1999	DH17CD	3,750,000
95	17031241	Đoàn Đức	Huy	15/07/1999	DH17CK	1,875,000
96	19034706	Phạm Minh	Huy	11/11/2001	DH19CT	4,545,000
97	19033961	Trần Đức	Huy	24/04/2001	DH19DC	625,000
98	20035946	Đinh Gia	Huy	01/06/2002	DH20CO	5,000,000
99	20035747	Lê Hoàng	Huy	27/08/2002	DH20XD	3,750,000
100	19033959	Nguyễn Trịnh Vũ	Kha	19/01/1996	DH19XD	11,875,000
101	17032337	Lê Thắm	Khang	12/02/1999	DH17CO	1,875,000
102	17030032	Nguyễn Phước	Khang	05/12/1998	DH17DC	2,610,000
103	18032899	Nguyễn Phúc	Khang	09/08/2000	DH18CT	9,520,000
104	19033743	Đoàn Duy	Khang	11/05/2001	DH19XD	10,625,000
105	20035900	Võ Hoàng	Khánh	01/07/2002	DH20CK	1,250,000
106	20035054	Nguyễn Gia	Khánh	30/10/2002	DH20CO	10,735,000
107	19033778	Nguyễn Tuấn	Khiêm	27/11/2001	DH19LT	5,165,000
108	20034796	Đoàn Đăng	Khoa	17/01/2002	DH20TD	12,315,000
109	17032603	Đặng Mạnh	Khôi	11/02/1999	DH18TD	9,635,000
110	19034075	Đoàn Minh	Khôi	16/02/2001	DH19XD	11,985,000
111	20050006	Lương Minh	Khuê	12/09/1993	DT20CK1	11,830,000
112	20035796	Vũ Trần Mạnh	Khuong	11/06/2002	DH20XD	11,470,000
113	19034318	Nguyễn Anh	Kiệt	27/01/2001	DH19CO	3,750,000
114	20035575	Nguyễn Minh	Kiệt	03/05/2002	DH20XD	12,720,000
115	20035495	Nguyễn Thăng	Lam	24/04/2002	DH20CO	10,625,000
116	17032127	Nguyễn Hùng Đại	Lâm	28/05/1999	DH17CK	1,360,000
117	18033471	Vũ Thế	Lập	04/09/2000	DH18TD	3,125,000
118	20035337	Ngô Ngọc	Liên	06/10/2002	DH20KH	6,545,000
119	18032927	Vương Bá	Linh	27/05/2000	DH18XD	6,360,000
120	19034443	Trịnh Quang	Linh	01/01/2001	DH19TD	625,000
121	17032016	Nguyễn Hữu	Lộc	13/07/1999	DH17DC	1,360,000
122	18033338	Nguyễn Hải	Long	13/06/2000	DH18DC	12,430,000
123	18033620	Đặng	Long	14/04/2000	DH18TP	1,360,000
124	18032897	Đỗ Thành	Long	31/07/2000	DH19DC	1,250,000
125	18033821	Hoàng Văn	Long	01/11/2000	DH19DC	3,750,000
126	19033936	Phạm Thanh	Long	13/12/2000	DH19XD	11,875,000
127	20050005	Trần Văn	Long	18/12/1989	DT20CK1	11,830,000
128	19033872	Huỳnh Minh	Luân	25/10/2001	DH19DC	625,000
129	19030014	Nguyễn Văn	Ly	30/10/1996	DH19XD	11,875,000
130	17032052	Hồ Văn	Mạnh	24/06/1999	DH17XD	3,860,000
131	19034634	Dương Văn	Mạnh	29/11/2001	DH19TD	625,000
132	19034832	Đỗ Lương	Mạnh	03/08/1993	DH19XD	8,125,000
133	18033415	Vy Nhật	Minh	08/06/2000	DH18XD	1,360,000
134	19033797	Lê Hùng	Minh	20/01/2001	DH19DC	625,000
135	19033932	Trần Tuấn	Minh	24/10/2001	DH19TD	625,000
136	20035358	Trần Khánh	Minh	10/08/2002	DH20TD	5,955,000
137	20035940	Nguyễn Hoàng Lê	Minh	27/03/2002	DH20XD	12,720,000
138	19034853	Tăng Hồng Linh	Nam	24/03/1996	DH19TD	6,555,000
139	20034821	Nguyễn Trần Nhật	Nam	09/12/2002	DH20CK	10,625,000
140	19034356	Thái Văn	Năng	04/9/2001	DH19TD	2,755,000
141	20035406	Nguyễn Văn	Năng	16/02/2002	DH20CK	10,625,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí HK 2
142	17032465	Huỳnh Thanh	Ngân	01/05/1999	DH17CT	4,080,000
143	18032810	Nguyễn Thu	Ngân	07/09/2000	DH18QC	740,000
144	20034888	Trần Nguyễn Kim	Ngân	30/03/2002	DH20XD	7,720,000
145	20035678	Nguyễn Hoàng	Nghi	24/08/1999	DH20CT	10,605,000
146	18033496	Nguyễn Minh	Nghĩa	05/01/2000	DH18CT	1,250,000
147	19034756	Văn Thị Thanh	Ngọc	11/12/2001	DH19CT	5,330,000
148	20035514	Nguyễn Hoàng	Nhân	03/01/2002	DH20CO	1,875,000
149	19034689	Nguyễn Đình	Nhật	20/10/2001	DH19CT	12,130,000
150	19034648	Hoàng Minh	Nhật	01/01/2001	DH19DC	625,000
151	19034586	Trần Minh	Nhật	05/05/2001	DH19XD	11,875,000
152	18033708	Lê Thị Tuyết	Nhung	04/04/2000	DH18TP	740,000
153	20035208	Nguyễn Biện Lâm	Phi	16/11/2002	DH20DC	2,730,000
154	18033079	Nguyễn Thanh	Phong	27/08/2000	DH18CT	3,400,000
155	19033943	Nguyễn Hoài	Phong	19/04/2001	DH19DC	1,875,000
156	19034229	Mạch Thanh	Phong	12/03/2001	DH19TD	2,665,000
157	20035508	Nguyễn Đình	Phong	16/08/2002	DH20CO	10,735,000
158	18033675	Phan Ngọc	Phú	08/05/1999	DH18CD	1,360,000
159	19034516	Phạm Hồ Bình	Phú	17/02/2001	DH19CT	5,165,000
160	19033790	Nguyễn Xuân	Phú	15/02/2001	DH19DC	8,385,000
161	20035570	Trần Quang	Phú	23/03/2002	DH20CO	7,150,000
162	18033539	Bùi Đình	Phúc	28/07/2000	DH18TD	5,275,000
163	19034792	Hoàng Việt	Phúc	22/01/1999	DH19CT	11,285,000
164	20035331	Trần Hoàng	Phúc	19/09/2001	DH20CT	6,360,000
165	19034013	Huỳnh Long	Phước	17/02/2001	DH19CO	13,460,000
166	18032948	Trần Đức Thanh	Phương	18/08/2000	DH18CO	1,360,000
167	18033219	Nguyễn Huy	Phương	14/03/2000	DH18TD	3,290,000
168	18033152	Lê Thị Bích	Phượng	29/01/2000	DH18QC	5,000,000
169	19034374	Nguyễn Minh	Quân	18/07/2001	DH19DC	10,260,000
170	19034831	Trần Công	Quân	20/06/2001	DH19XD	11,875,000
171	20035806	Thái Anh	Quân	29/11/1987	DH20CT	5,330,000
172	18033716	Thẩm Phú	Quốc	09/02/2000	DH18CO	3,235,000
173	18033930	Phạm Thế	Quốc	10/06/2000	DH18CT	7,570,000
174	20035763	Nguyễn Tấn	Sang	25/01/2002	DH20CO	5,625,000
175	16032264	Phạm Trường	Son	22/03/1998	DH16DC	9,740,000
176	18032934	Ngô Khắc	Tài	23/06/2000	DH18CK	7,830,000
177	19033777	Đỗ Mạnh	Tài	24/09/2001	DH19CK	22,020,000
178	19033793	Nguyễn Tuấn	Tài	25/09/2000	DH19DC	625,000
179	20035306	Phạm Tú	Tài	25/06/2002	DH20CO	1,875,000
180	20035093	Phu A	Tài	23/03/2002	DH20DC	6,360,000
181	18033528	Nguyễn Ngọc Nhật	Tâm	05/01/2000	DH18AN	6,800,000
182	19034035	Trần Văn	Tâm	10/05/2001	DH19CK	13,290,000
183	20034832	Lê Đặng Minh	Tâm	03/03/2001	DH20AN	9,355,000
184	16032266	Lê Nhật	Tân	09/05/1995	DH16MT	5,625,000
185	19033763	Phạm Ngọc	Thạch	06/10/2000	DH19CK	10,955,000
186	19034527	Nguyễn Ngọc	Thạch	24/06/2001	DH19XD	11,470,000
187	17031333	Sâm Quốc	Thắng	27/03/1999	DH17CD	1,875,000
188	15031507	Nguyễn Phước	Thành	29/10/1997	DH15LT	6,860,000
189	20035542	Lưu Trung	Thành	01/02/2002	DH20CK	6,985,000
190	20035706	Trần Như Tiến	Thành	15/08/2002	DH20CO	6,665,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí HK 2
191	20035721	Mai Văn	Thành	04/10/2002	DH20CT	9,245,000
192	19034257	Nguyễn Duy	Thao	28/07/2001	DH19DC	7,760,000
193	20035556	Đường Thanh	Thảo	18/06/2002	DH20CT	8,540,000
194	20035484	Mai Trọng	Thê	09/07/2002	DH20CO	8,750,000
195	19034057	Nguyễn Minh	Thiện	06/06/2001	DH19TD	625,000
196	20035591	Nguyễn Văn	Thiện	13/11/2002	DH20CO	5,625,000
197	17032409	Nguyễn Quang	Thiều	10/12/1998	DH17TP	3,750,000
198	19034375	Nguyễn Trần Xuân	Thịnh	04/10/2000	DH19TD	625,000
199	20034907	Nguyễn Đức Anh	Thơ	09/04/2002	DH20CT	10,955,000
200	17032635	Nguyễn Đức	Thọ	09/01/1999	DH17DC	1,875,000
201	17031493	Vũ Bùi Anh	Thư	03/11/1999	DH17LT	2,720,000
202	18033047	Nguyễn Minh	Thư	23/07/2000	DH18TP	1,360,000
203	18033765	Nguyễn Hữu	Thừa	20/07/2000	DH18LT	1,360,000
204	18033238	Nguyễn Thanh	Thuận	15/09/2000	DH18TP	3,235,000
205	19034239	Nguyễn Huỳnh	Thuận	03/12/2000	DH19CO	17,835,000
206	19034744	Võ Minh	Thuận	04/08/2001	DH19CO	15,335,000
207	20035812	Nguyễn Nhật Trường	Thuận	16/02/1999	DH20CO	5,625,000
208	17032379	Nguyễn Thu	Thùy	27/02/1999	DH18TP	8,970,000
209	19034568	Nguyễn Ngọc	Tiến	24/03/2001	DH19CK	10,495,000
210	19034176	Nguyễn Nhật	Tiến	14/10/2001	DH19TD	2,665,000
211	19034790	Trương Xuân	Tiến	15/09/2001	DH19XD	10,000,000
212	20035335	Nguyễn Văn	Tiến	16/02/2001	DH20CT	5,335,000
213	20035449	Nguyễn Hồ Nhật	Tiến	12/08/2002	DH20TD	10,955,000
214	16032253	Phạm Thanh	Tính	23/08/1989	DH17XD	9,375,000
215	19034109	Bùi Hữu	Tình	09/09/2001	DH19CO	9,710,000
216	19033687	Trần Quốc	Toàn	19/04/2000	DH19TD	625,000
217	17031302	Trần Quốc	Toàn	01/04/1999	DH17AN	2,130,000
218	19034628	Lưu Thiên Hạnh	Trang	12/08/2001	DH19CT	5,330,000
219	19033852	Vương Quốc	Trí	15/02/2001	DH19DC	625,000
220	19034193	Nguyễn Minh	Triều	20/01/2001	DH19DC	8,363,400
221	20035036	Lê Đức	Trọng	05/06/2002	DH20CO	10,625,000
222	20035772	Nguyễn Hữu Trung	Trực	26/07/2002	DH20CO	5,625,000
223	17031264	Bùi Đức	Trung	08/06/1999	DH17DC	3,900,000
224	18033627	Vũ Minh	Trung	12/04/2000	DH18TD	7,570,000
225	19033955	Nguyễn Thành	Trung	09/03/2001	DH19CK	14,355,000
226	20035887	Nguyễn Xuân	Trường	23/02/2002	DH20LT	9,870,000
227	20034959	Nguyễn Minh	Tú	03/06/2002	DH20CK	10,625,000
228	19033887	Nguyễn Anh	Tuấn	22/08/1994	DH19DC	8,385,000
229	20035206	Đặng Ngọc	Tuấn	22/03/2002	DH20CO	5,625,000
230	20035640	Đổng Văn	Tuấn	11/11/2002	DH20CO	6,875,000
231	20035778	Trần Anh	Tuấn	02/12/2000	DH20LT	10,955,000
232	20050013	Nguyễn Minh	Tuấn	10/05/1990	DT20CK1	11,830,000
233	20050022	Mai Sỹ	Tuấn	13/03/1995	DT20CK1	11,830,000
234	16031275	Nguyễn Mạnh	Tường	07/08/1998	DH16DC	8,655,000
235	18033094	Đổng Văn	Tuyển	20/05/2000	DH18CO	2,040,000
236	19030006	Nguyễn Đoàn	Vinh	28/01/2000	DH19DC	9,240,000
237	20035299	Phan Quang	Vinh	26/05/2002	DH20CT	6,635,000
238	16031396	Lê Tấn	Vũ	04/10/1997	DH16LT	7,315,000
239	16031305	Nguyễn Thành	Vũ	25/01/1998	DH17LT	2,040,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí HK 2
240	19034779	Nguyễn Tấn	Vũ	15/02/2001	DH19CO	8,975,000
241	19034800	Nguyễn Tiến	Vũ	30/03/2000	DH19DC	7,760,000
242	20035272	Phan Tấn	Vũ	14/10/2001	DH20CO	10,625,000
243	19030002	Đỗ Hùng	Vương	13/12/2000	DH19XD	13,235,000

Danh sách này có 243 sinh viên

ĐẠI
HỌC
TÂY